

*

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính và chức danh quản lý đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
(Kèm theo Quyết định số 04 -QĐ/BCSD ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính và chức danh quản lý đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Điều 1 Quy định này bao gồm:

1. Chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan hành chính thuộc Bộ gồm:

a) Cục trưởng, Phó Cục trưởng; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng; Chánh Văn phòng Bộ, Phó Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ, Phó Chánh Thanh tra Bộ (sau đây gọi chung là Cục trưởng, Vụ trưởng; Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng);

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng (sau đây gọi chung là trưởng phòng, phó trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ).

2. Chức danh quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ gồm:

a) Giám đốc, Phó Giám đốc; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Viện trưởng, Phó Viện trưởng; Tổng Biên tập, Phó Tổng biên tập (sau đây gọi chung là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ);

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa; Trưởng ban, Phó Trưởng ban; Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn; Giám đốc Trung tâm, Phó Giám đốc Trung tâm; Viện trưởng, Phó Viện trưởng; Xưởng trưởng, Phó Xưởng trưởng; Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập (sau đây gọi chung là trưởng phòng, phó trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ).

3. Chức danh quản lý tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Văn phòng Bộ gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc; Viện trưởng, Phó Viện trưởng;... (sau đây

gọi cho chung là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục).

4. Chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam gồm:

a) Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; Phó Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam;

b) Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng; Trưởng ban, Phó Trưởng ban (sau đây gọi chung là Trưởng ban, Phó Trưởng ban thuộc Ban quản lý Làng);

c) Giám đốc, Phó Giám đốc; Tổng Biên tập, Phó Tổng biên tập (sau đây gọi chung là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban quản lý Làng);

d) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 3. Về chính trị tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

3. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

4. Chấp hành nghiêm sự phân công của cơ quan, tổ chức và giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

Điều 4. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư và vì nhân dân phục vụ; bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không tham vọng quyền lực, không háo danh; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

2. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; gương mẫu, cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Có tinh thần đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; hợp tác, trọng dụng người tài, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị và địa phương nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

Điều 5. Về trình độ

1. Tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí và lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phụ trách.

2. Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.

Điều 6. Về năng lực, uy tín

1. Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp phân tích và dự báo.

2. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ.

3. Có năng lực thực tiễn, nắm chắc, hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công.

4. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

5. Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

Điều 7. Tiêu chuẩn khác

1. Người được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp cơ quan, tổ chức mới thành lập chưa thực hiện việc phê duyệt quy hoạch hoặc trường hợp đặc biệt thì do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

3. Người được đề nghị bổ nhiệm chức vụ cao hơn phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 02 năm; có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan theo quy định. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có 03 năm liên tục liên kê năm xem xét bổ nhiệm được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5. Điều kiện về độ tuổi bổ nhiệm:

a) Người được đề nghị bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc đề nghị bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cao hơn thì phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

b) Người được đề nghị bổ nhiệm vào chức vụ lãnh đạo, quản lý mà thời hạn mỗi lần bổ nhiệm dưới 05 năm theo quy định của pháp luật chuyên ngành và của cơ quan có thẩm quyền thì tuổi bổ nhiệm phải đủ một nhiệm kỳ;

c) Người được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm theo quy định tại điểm a khoản này.

6. Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

7. Người bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

8. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của Đảng và của pháp luật; không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật quy định tại Luật Cán bộ,

công chức; Luật Viên chức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Chương III

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH CỤC TRƯỞNG, VỤ TRƯỞNG; PHÓ CỤC TRƯỞNG, PHÓ VỤ TRƯỞNG THUỘC BỘ

Điều 8. Vị trí và chức trách

1. Cục trưởng, Vụ trưởng: Là người đứng đầu Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; có nhiệm vụ tham mưu tổng hợp, tham mưu quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện việc hoạch định chính sách, thực hiện quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với ngành, lĩnh vực, chuyên ngành trong phạm vi cả nước; tham mưu giúp Bộ trưởng quản lý, quản trị nội bộ của Bộ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng: Là cấp phó của Cục trưởng, Vụ trưởng; giúp Cục trưởng, Vụ trưởng phụ trách, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực, chuyên ngành, nhóm nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục, Vụ theo phân công của Cục trưởng, Vụ trưởng; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng, Vụ trưởng và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Tiêu chuẩn Cục trưởng, Vụ trưởng

1. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, đề xuất việc hoàn thiện pháp luật và hoạch định chính sách của ngành, lĩnh vực, chuyên ngành theo đường lối, chủ trương của Đảng; tổ chức quản lý và thực hiện tốt chính sách của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Có năng lực nghiên cứu xây dựng chính sách, đề án, văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành, lĩnh vực, chuyên ngành;

c) Có năng lực tham mưu, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết công chức trong vụ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Điều 10. Tiêu chuẩn Phó Cục trưởng, Phó Vụ trưởng

1. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, đề xuất việc hoàn thiện pháp luật và hoạch định chính sách của ngành, lĩnh vực, chuyên ngành theo đường lối, chủ trương của Đảng; tổ chức quản lý và thực hiện chính sách của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Có năng lực nghiên cứu xây dựng chính sách, đề án, văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất các giải pháp, phương pháp thực hiện phục vụ hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành theo lĩnh vực được phân công phụ trách;

c) Có năng lực tham mưu, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành được giao; thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết công chức trong vụ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ và tương đương trở lên. Đối với những tổ chức không có đơn vị trực thuộc, phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC BỘ

Điều 11. Vị trí và chức trách

1. Trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ: là người đứng đầu phòng, có trách nhiệm tham mưu, tổng hợp; tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành, hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Bộ theo sự phân công của cấp trên trực tiếp. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về mọi hoạt động của Phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Phó trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ: Là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Tiêu chuẩn Trưởng phòng

1. Năng lực

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công;

b) Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành hoặc nhiệm vụ được giao; thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Có năng lực điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức, người lao động trong Phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phó Trưởng phòng của cơ quan hành chính thuộc Bộ và tương đương trở lên hoặc có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Điều 13. Tiêu chuẩn Phó trưởng phòng

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Chương IV

TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ

Điều 14. Vị trí và chức trách

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị trong

phạm vi phụ trách để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của Bộ và đơn vị; bảo đảm đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cấp phó của người đứng đầu vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ có trách nhiệm giúp người đứng đầu chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 15. Tiêu chuẩn người đứng đầu

1. Năng lực

a) Có năng lực lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực hoạt động của đơn vị;

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án; đề xuất các giải pháp hoạt động về chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của đơn vị;

c) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ quản lý từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Điều 16. Tiêu chuẩn cấp phó của người đứng đầu

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 03 năm trở lên;

b) Có thời gian từ đủ 02 năm đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ quản lý từ cấp Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và tương đương trở lên. Đối với những tổ chức không có đơn vị trực thuộc, phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền.

Riêng đối với chức danh Phó Viện trưởng thuộc Bộ phải có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC CỤC, VĂN PHÒNG BỘ

Điều 17. Vị trí và chức trách

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm trước Cục trưởng/Chánh Văn phòng Bộ lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị trong phạm vi phụ trách để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của đơn vị; bảo đảm đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Văn phòng Bộ có trách nhiệm giúp người đứng đầu chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 18. Tiêu chuẩn người đứng đầu

1. Năng lực

- a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
- b) Nắm vững các văn bản, quy định liên quan đến lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;
- c) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;
- d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục, Văn phòng Bộ và tương đương trở lên hoặc đã có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với tổ chức không có đơn vị trực thuộc. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

- a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;
- b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với ngạch chuyên viên hoặc tương đương;
- d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Điều 19. Tiêu chuẩn cấp phó của người đứng đầu

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

- a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với ngành chuyên viên hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Mục 3

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ

Điều 20. Vị trí và chức trách

1. Trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ: Là viên chức quản lý đứng đầu một phòng hoặc tổ chức tương đương, có trách nhiệm tham mưu giúp cấp trên trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.

2. Phó trưởng phòng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ: Là viên chức quản lý và là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao.

Điều 21. Tiêu chuẩn Trưởng phòng

1. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ cấp Phó Trưởng phòng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ và tương đương trở lên hoặc đã có thời gian công tác trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với tổ chức không có đơn vị trực thuộc. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Điều 22. Tiêu chuẩn Phó trưởng phòng

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

Đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Chương V

TIÊU CHUẨN CÁC CHỨC DANH THUỘC BAN QUẢN LÝ LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Mục 1

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Điều 23. Vị trí và chức trách

1. Trưởng ban: Là người đứng đầu Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý Làng Văn

hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam theo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức được giao.

2. Phó Trưởng ban: Là cấp phó của Trưởng ban; giúp Trưởng ban chỉ đạo, quản lý một hoặc một số lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam theo sự phân công của Trưởng ban; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Điều 24. Tiêu chuẩn Trưởng ban

1. Năng lực

a) Có tầm nhìn, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực; có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng pháp luật, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật;

b) Có năng lực tham mưu, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; chỉ đạo, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền;

c) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước; xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ chức phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phó trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và tương đương trở lên; Vụ trưởng và tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Điều 25. Tiêu chuẩn Phó trưởng ban

1. Năng lực

a) Có tầm nhìn, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, chuyên ngành; có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng pháp luật, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật;

b) Có năng lực tham mưu, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành được phân công phụ trách; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; chỉ đạo, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền, lĩnh vực được phân công phụ trách;

c) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước; xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; tổ chức phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Mục 2

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG BAN, PHÓ TRƯỞNG BAN THUỘC BAN QUẢN LÝ LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Điều 26. Vị trí và chức trách

1. Trưởng ban thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam: Là người đứng đầu Văn phòng, các Ban thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Phó Trưởng ban thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam: Là cấp phó của Trưởng ban thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được phân công.

Điều 27. Tiêu chuẩn Trưởng ban thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam

1. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, đề xuất việc hoàn thiện pháp luật và hoạch định chính sách ngành, lĩnh vực, chuyên ngành được giao;

b) Có năng lực tham mưu, quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ;

c) Có năng lực nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước; xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết công chức; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Phó trưởng ban thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Điều 28. Tiêu chuẩn Phó trưởng ban thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam

1. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, đề xuất việc hoàn thiện pháp luật và hoạch định chính sách ngành, lĩnh vực, chuyên ngành được giao;

b) Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành được phân công phụ trách; thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ;

c) Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ quản lý nhà nước; xây dựng chiến lược, cơ chế, chính sách về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết công chức; tổ chức phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Trưởng phòng và tương đương trở lên. Đối với những tổ chức không có đơn vị trực thuộc, phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ:

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Mục 3
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU,
CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
THUỘC BAN QUẢN LÝ LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH
CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Điều 29. Vị trí và chức trách

1. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam chịu trách nhiệm trước Trưởng ban lãnh đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của đơn vị trong phạm vi phụ trách để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định, quy chế của đơn vị; bảo đảm đơn vị hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam có trách nhiệm giúp người đứng đầu chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 30. Tiêu chuẩn người đứng đầu

1. Năng lực

a) Có năng lực lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực hoạt động của đơn vị;

b) Có khả năng nghiên cứu xây dựng đề án; đề xuất các giải pháp hoạt động về chuyên ngành, lĩnh vực hoạt động của đơn vị;

c) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ quản lý từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Điều 31. Tiêu chuẩn cấp phó của người đứng đầu

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian công tác trong ngành hoặc lĩnh vực liên quan từ đủ 03 năm trở lên;

b) Có thời gian từ đủ 02 năm đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở chức vụ quản lý từ cấp Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và tương đương trở lên. Đối với những tổ chức không có đơn vị trực thuộc, phải có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 05 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên.

Mục 4

TIÊU CHUẨN CHỨC DANH TRƯỞNG PHÒNG, PHÓ TRƯỞNG PHÒNG BAN QUẢN LÝ LÀNG VĂN HÓA - DU LỊCH CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

Điều 32. Vị trí và chức trách

1. Trưởng phòng của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam: Là công chức, viên chức quản lý đứng đầu một phòng hoặc tổ chức tương đương, có trách nhiệm tham mưu giúp cấp trên trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao.

2. Phó trưởng phòng của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam: Là công chức, viên chức quản lý và là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể được Trưởng phòng giao.

Điều 33. Tiêu chuẩn Trưởng phòng

1. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết nội bộ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kinh nghiệm công tác

Có thời gian từ đủ 02 năm trở lên đảm nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở một trong các chức vụ cấp Phó trưởng phòng của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam của Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam và tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ:

a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;

c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Điều 34. Tiêu chuẩn Phó trưởng phòng

1. Năng lực

Có năng lực công tác theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Quy định này.

2. Kinh nghiệm công tác

Đã có thời gian công tác liên tục trong ngành, lĩnh vực từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trình độ

- a) Có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác;
- b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;
- c) Có trình độ quản lý nhà nước đối với ngạch chuyên viên hoặc tương đương;
- d) Có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B trở lên hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với trường hợp làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 35. Áp dụng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý

1. Đối với các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc Bộ đã thành lập Hội đồng trường, tiêu chuẩn các chức danh quản lý được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, đảm bảo phù hợp với quy định này và các quy định của pháp luật chuyên ngành.
2. Đối với chức danh cần có các tiêu chuẩn chuyên ngành y tế, báo chí, xuất bản, thanh tra, kế toán, giáo dục nghề nghiệp ..., ngoài tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nhân sự được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn theo các quy định của pháp luật chuyên ngành.
3. Đối với nguồn nhân sự bên ngoài khi được điều động, bổ nhiệm phải đáp ứng tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại Quy định này.
4. Trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Cán sự đảng quản lý như sau:
 - a) Người được điều động, luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác từ nơi khác đến không nhất thiết phải bảo đảm tiêu chuẩn về kinh nghiệm công tác đối với chức danh bổ nhiệm;
 - b) Người được bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương hoặc kiêm nhiệm thêm chức vụ lãnh đạo khác thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn chức danh tương đương hoặc tiêu chuẩn chức vụ được kiêm nhiệm;
 - c) Ban Cán sự đảng sẽ xem xét, quyết định áp dụng quy định đặc thù đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 36. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Bộ

1. Tổ chức phổ biến Quy định này đến công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, đơn vị để thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đã được quy hoạch để đảm bảo đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Điều 37. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ.

Điều 38. Điều khoản chuyển tiếp

Tổng cục Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao áp dụng tiêu chuẩn đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý được quy định tại Chương V Quy định này cho đến khi Quyết định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Du lịch quốc gia Việt Nam, Cục Thể dục thể thao có hiệu lực thi hành.

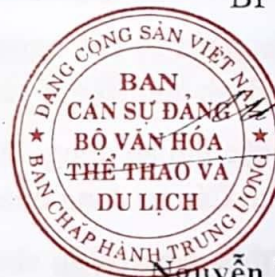
Điều 39. Triển khai thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, đơn vị của Bộ phản ánh về Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp báo cáo Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Văn phòng Trung ương đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Đảng ủy khối cơ quan Trung ương,
- Thành viên Ban Cán sự đảng,
- Đảng ủy cơ quan Bộ VHTTDL,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ,
- Lưu VP BCSD, VTQ (100).

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Hùng

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2023

*
Số 04-QĐ/BCSD

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quyết định số 539-QĐNS/TW ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Ban Bí thư về việc thành lập Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ quản lý các cấp;

Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

Căn cứ Quy định số 97-QĐ/TW ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

BAN CÁN SỰ ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các đồng chí thành viên Ban Cán sự đảng, Lãnh đạo Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Bí thư,
- Ban Tổ chức Trung ương,
- Văn phòng Trung ương đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Đảng ủy khối cơ quan Trung ương,
- Đảng ủy cơ quan Bộ VHTTDL,
- Các Ủy viên Ban Cán sự đảng,
- Lưu: VP BCSD, VTQ (100).

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ

Nguyễn Văn Hùng